

PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TÀI LIỆU THÀNH VĂN ĐỂ GIẢI THÍCH NỘI DUNG TRANH ẢNH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1945 ĐẾN 1954 Ở TRƯỜNG THPT (CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN)

Đặng Văn Hồ*
Ngô Hoàng Long**

Tóm tắt

Tài liệu thành văn và tranh ảnh lịch sử với những đặc trưng riêng của nó, có ý nghĩa rất lớn trong việc nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy và học lịch sử. Việc sử dụng tài liệu thành văn để giải thích nội dung tranh ảnh trong dạy học lịch sử không những hỗ trợ học sinh về mặt nhận thức lịch sử mà còn mang ý nghĩa giáo dục. Chính việc sử dụng tài liệu thành văn để giải thích nội dung tranh ảnh trong dạy học lịch sử đã giúp các em tạo được không khí học tập sôi nổi, đồng thời nâng cao hiệu quả giáo dục, giáo dưỡng và phát triển.

Từ khóa: tài liệu thành văn, dạy học lịch sử, tranh ảnh lịch sử, giải thích

Xuất phát từ đặc trưng của việc học tập lịch sử, học sinh không thể trực quan sinh động các sự kiện xảy ra mà nhận thức lịch sử bắt đầu từ tài liệu - sự kiện. Vì vậy, nguồn tài liệu thành văn và tranh ảnh lịch sử chính là nguồn tài liệu cơ bản giúp học sinh tạo được biểu tượng lịch sử một cách chân thực, hình thành khái niệm, nêu quy luật và rút ra bài học lịch sử, rèn luyện thói quen nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy lịch sử cho học sinh. Một trong những biện pháp mang lại hiệu quả bài học lịch sử cao là giáo viên phải biết sử dụng tài liệu thành văn để giải thích nội dung tranh ảnh trong dạy học lịch sử. Làm tốt điều này giúp giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ nhận thức của học

sinh, bồi dưỡng tình cảm, đạo đức, phát triển tư duy và rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Do đó, việc sử dụng tài liệu thành văn để giải thích nội dung tranh ảnh là một trong những phương pháp có ý nghĩa trong việc nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử.

Trước hết, sử dụng tài liệu thành văn để giải thích nội dung tranh ảnh trong dạy học lịch sử phải hợp lý, có lựa chọn. Có rất nhiều tài liệu thành văn cũng như tranh ảnh đề cập đến nội dung lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 1954 ở THPT. Tuy nhiên, để đảm bảo về mặt thời gian, đảm bảo về kiến thức cơ bản thì trong quá trình lựa chọn tài liệu thành văn để giải thích nội dung tranh ảnh trong dạy học lịch sử, giáo viên cần phải chú ý đến sự phù hợp giữa các đoạn tài liệu thành văn với nội dung tranh ảnh cũng như biết lựa chọn những

* PGS.TS, Trường Đại học Sư phạm Huế

** CN, Trường Đại học Sư phạm Huế

đoạn tài liệu thành văn và tranh ảnh nào để đưa vào giảng dạy. Có như thế mới phát huy tối đa tác dụng của việc sử dụng tài liệu thành văn để giải thích nội dung tranh ảnh trong dạy học lịch sử. Ví dụ: Khi trình bày nội dung lịch sử ở mục 2 “*Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ*”, thuộc bài 20 sách giáo khoa lịch sử 12, chương trình chuẩn: “*Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953 - 1954)*”, có rất nhiều tài liệu thành văn cũng như tranh ảnh nói về chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954. Giáo viên có thể sử dụng đoạn tài liệu thành văn: “*Đây là hình ảnh các chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam đứng trên nắp hầm của Tướng Đờ Ca-xtơri, một chiến sĩ tay cầm cờ đỏ sao vàng, đang phát đi phát lại, lá cờ tung bay trước gió; còn hai chiến sĩ kia đang cầm chắc tay súng. Nắp hầm được làm bằng thép uốn cong, xếp liền khít với nhau thành hình mái vòm; xung quanh hầm, đất cát ngổn ngang, thỉnh thoảng nhô lên những chiếc cọc, có lẽ là vết tích của hàng rào dây thép gai....*” [5, tr.176- 177] để giải thích bức ảnh: “*Biểu tượng chiến thắng Điện Biên Phủ*” [1, tr.152]. Việc lựa chọn và sử dụng đoạn tài liệu thành văn trên để giải thích nội dung bức ảnh được đề cập đến, giúp học sinh khắc sâu được chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả của bài học lịch sử.

Thứ hai, sử dụng tài liệu thành văn để giải thích nội dung tranh ảnh trong dạy học lịch sử kết hợp với các đồ dùng trực quan khác. Đồ dùng trực

quan phục vụ trong dạy học lịch sử rất phong phú như: bản đồ, lược đồ, niên biểu, sơ đồ, sa bàn... Việc sử dụng tài liệu thành văn để giải thích nội dung tranh ảnh trong dạy học lịch sử kết hợp với các đồ dùng trực quan khác có tác dụng rất lớn trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy. Ví dụ: Khi giảng mục II “*Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2/1951)*”, ở bài 19 sách giáo khoa lịch sử 12, chương trình chuẩn: “*Bước phát triển của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1951 - 1953)*”, giáo viên sử dụng đoạn tài liệu thành văn: “*Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam đang bước sang một thời kỳ mới. Yêu cầu và nhiệm vụ mới đặt ra cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải hoàn chỉnh và bổ sung đường lối cách mạng, đường lối kháng chiến cho phù hợp với thực tiễn, phải xác định kịp thời những chính sách và biện pháp mới, nhằm thúc đẩy sự nghiệp kháng chiến tiến tới thắng lợi. Nhằm giải quyết những vấn đề mới mà cách mạng đặt ra, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng được triệu tập từ ngày 11 đến ngày 19/2/1951, tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.*

Ảnh chụp toàn cảnh Đại hội, với 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết tham dự. Đại hội được tổ chức một cách trang trọng nhưng giản dị. Ở trên khán đài, ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh được treo ở giữa, hai bên là Quốc kỳ và cờ Đảng. Ngồi trên ghế Chủ tịch đoàn có Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh và một số

đồng chí lãnh đạo khác của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh (người đứng trong Chủ tịch đoàn) đang đọc Báo cáo chính trị. Sau đó, Tổng Bí thư Trường Chinh đọc báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam. Đại hội quyết định Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng lao Động Việt Nam. Đại hội thông qua Tuyên ngôn, Chính cương và Điều lệ mới; quyết định xuất bản báo Nhân dân, cơ quan Trung ương của Đảng. Đại hội

đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương gồm 19 Ủy viên chính thức và 10 Ủy viên dự khuyết. Bộ Chính trị gồm 7 Ủy viên. Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Đảng và Trường Chinh được bầu lại làm Tổng Bí thư” [5, tr.166- 167] để giải thích nội dung hình ảnh “Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2/1951)” [1, tr.141] kết hợp với Bảng biểu Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951)”.

	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951)
Thời gian	Từ ngày 11 đến ngày 19 tháng 2 năm 1951
Địa điểm	Xã Vinh Quang (Chiêm Hóa - Tuyên Quang)
Nội dung	- Thông qua Báo cáo Chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam do Tổng Bí thư Trường Chinh trình bày. - Thảo luận và quyết định nhiều chính sách về xây dựng và củng cố chính quyền, quân đội, mặt trận... - Tách Đảng Cộng sản Đông Dương và thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia một Đảng Mác- Lênin riêng. - Đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi mới là Đảng Lao động Việt Nam.
Ý nghĩa	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình trưởng thành và lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”.

Bảng biểu Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951)

Việc kết hợp này giúp học sinh dễ dàng tiếp thu kiến thức bài học hơn, nắm được những nội dung cơ bản của Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng như hoàn cảnh của Đại hội, thời gian, địa điểm, nội dung cũng như ý nghĩa của Đại hội...

Thứ ba, sử dụng tài liệu thành văn để giải thích nội dung tranh ảnh trong dạy học lịch sử để cụ thể hóa sự kiện, hiện tượng lịch sử. Trong một bài học lịch sử chứa đựng nhiều nội dung, sự kiện, hiện tượng lịch sử và luôn có những sự kiện, hiện tượng nổi bật cho

nên giáo viên phải giúp học sinh nắm được những kiến thức cơ bản, giúp các em cụ thể hóa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. Để làm được điều đó, giáo viên có thể sử dụng các đoạn tài liệu thành văn để giải thích nội dung tranh ảnh nhằm khôi phục lại các hình ảnh trong quá khứ cho học sinh. Từ đó, giúp học sinh hiểu được một cách cụ thể về các sự kiện, hiện tượng lịch sử, đồng thời nâng cao hứng thú học tập lịch sử cho các em. Ví dụ: Với nội dung sự kiện: *“Chủ tịch Hồ Chí Minh ra mặt trận để cùng Bộ Chỉ huy chiến dịch chỉ đạo và động viên bộ đội chiến đấu”*, thuộc mục 2 *“Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950”*, ở bài 18 sách giáo khoa lịch sử 12, chương trình chuẩn: *“Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1950)”*, giáo viên có thể cụ thể hóa nội dung sự kiện đó bằng cách sử dụng đoạn tài liệu thành văn: *“Tháng 6/1950, Đảng và Chính phủ đã quyết định mở chiến dịch Biên Giới nhằm tiêu diệt bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng một phần biên giới, khai thông con đường liên lạc quốc tế giữa nước ta với Trung Quốc và các nước dân chủ trên thế giới, mở rộng căn cứ địa Việt Bắc. Lần đầu tiên, hầu hết các đơn vị chủ lực của bộ đội được huy động tham gia vào một chiến dịch (gồm đại đoàn 308, trung đoàn 174 và trung đoàn 209). Ngoài ra, còn có 4 đại đoàn sơn pháo, 5 đại đội công binh của Bộ quốc phòng, 3 tiểu đoàn bộ binh chủ lực của Liên khu Việt Bắc và lực lượng vũ trang 2 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn.*

Do tính chất quan trọng của chiến dịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đích thân ra mặt trận, cùng Bộ chỉ huy chiến dịch chỉ đạo và động viên bộ đội chiến đấu. Người đã nhắc nhở bộ đội: chiến dịch Cao Bắc Lạng rất quan trọng, các chú chỉ được đánh thắng, không được đánh thua... Người gián dị trong bộ áo quần kaki, bên ngoài khoác chiếc áo choàng quen thuộc. Trên người Bác là những tư trang cần thiết Người tự mang theo như túi đựng tài liệu, bị đông dưng nước.... Người đến trước hàng quân, thân mật hỏi thăm, động viên các chiến sĩ. Thái độ ân cần, chu đáo của Bác làm cho các anh bộ đội và du kích vô cùng phấn khởi, cảm động” [6, tr.128] để giải thích hình ảnh: *“Bác Hồ thăm một đơn vị tham gia chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950”* [1, tr.136]. Với việc sử dụng đoạn tài liệu thành văn trên để giải thích nội dung hình ảnh *“Bác Hồ thăm một đơn vị tham gia chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950”* thì ta sẽ cụ thể hóa được sự kiện lịch sử: *“Chủ tịch Hồ Chí Minh ra mặt trận để cùng Bộ Chỉ huy chiến dịch chỉ đạo và động viên bộ đội chiến đấu”* đồng thời giúp học sinh thấy được tầm quan trọng của việc ta mở chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.

Thứ tư, sử dụng tài liệu thành văn để giải thích nội dung tranh ảnh trong dạy học lịch sử để tạo biểu tượng về nhân vật, sự kiện, hiện tượng lịch sử. Do đặc điểm của nhận thức lịch sử là học sinh không thể trực quan sinh động những sự kiện, hiện tượng lịch sử đã xảy ra trong quá khứ cho nên trong quá

trình giảng dạy, người giáo viên phải giúp học sinh nắm các sự kiện, hiện tượng lịch sử để từ đó các em hình thành những biểu tượng về nhân vật, sự kiện, hiện tượng lịch sử.

Việc tạo biểu tượng lịch sử cho học sinh là một vấn đề khó khăn, vì yêu cầu cơ bản của dạy học lịch sử là phải tái tạo lại những hình ảnh về các sự kiện đúng như nó tồn tại, mà những sự kiện đó, học sinh không thể trực tiếp quan sát, xa lạ với đời sống hiện tại, với kinh nghiệm và sự hiểu biết của các em.

Ý nghĩa to lớn của việc tạo biểu tượng trong dạy học lịch sử trước tiên ở chỗ nó là cơ sở để hình thành khái niệm lịch sử. Việc tạo biểu tượng lịch sử cho học sinh không chỉ dừng lại ở việc miêu tả bề ngoài mà còn đi sâu vào bản chất sự kiện, nêu được đặc trưng, tính chất của sự kiện. Việc tạo biểu tượng lịch sử có ý nghĩa giáo dục lớn đối với học sinh, vì thông qua những hình ảnh cụ thể, sinh động sẽ tác động mạnh mẽ đến tư duy, tình cảm của các em.

Sử dụng tài liệu thành văn để giải thích nội dung tranh ảnh là một trong những phương pháp dạy học trực quan cao trong dạy học lịch sử. Bởi vì, đối với học sinh, việc sử dụng tài liệu thành văn để giải thích nội dung tranh ảnh sẽ mang lại cho các em nhận thức chính xác, sinh động về sự kiện, nhân vật, trên cơ sở đó tạo cho các em những cảm xúc lịch sử mạnh mẽ, sâu sắc. Đó chính là con đường có hiệu quả để tạo biểu tượng, hình thành khái niệm, nêu quy luật và rút bài học lịch sử. Ví dụ: Khi giảng mục 1 “*Cuộc chiến đấu ở các đô*

thị phía Bắc vĩ tuyến 16”, thuộc mục II “*Cuộc chiến đấu ở các đô thị và việc chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài*”, ở bài 18 sách giáo khoa lịch sử 12, chương trình chuẩn: “*Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946- 1950)*”, giáo viên muốn tạo biểu tượng cho học sinh về cuộc chiến đấu của quân và dân ta ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 thì giáo viên cung cấp cho học sinh các sự kiện: Trung đoàn thủ đô được thành lập và những trận đánh địch ở Bắc Bộ phủ, chợ Đồng Xuân... Đồng thời với đó, giáo viên còn phải cung cấp thêm cho học sinh các đoạn tài liệu thành văn để giải thích những tranh ảnh có liên quan đến cuộc chiến đấu của quân và dân ta ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16. Giáo viên có thể sử dụng đoạn tài liệu thành văn: “*Bom ba càng được biết đến ở Việt Nam khi quân Nhật tiến vào Đông Dương. Bom ba càng được thiết kế với kích nổ bằng va chạm. Bom có dạng hình phễu, miệng phễu có đường kính 22cm, nhồi bằng thuốc nổ hoặc thuốc bom (7 - 10kg), có vành gang gắn ba càng sắt dài 12 cm/càng; đáy phễu là bộ phận gây nổ, gồm hạt nổ, kim hỏa và chốt hãm an toàn. Bom được lắp vào một cây gậy gỗ dài 1,2m. Người ta phải lắp 3 điểm chạm (3 kích) để tăng tính hiệu quả của bom...*” [6, tr.122- 123] để giải thích hình ảnh “*Quyết tử quân” Hà Nội ôm bom ba càng đón đánh xe tăng Pháp*” [1, tr.132]. Việc tiếp nhận thông tin về cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 của quân và dân ta bằng thính giác và thị giác, giúp học sinh

nắm được tinh thần chiến đấu gan dạ, anh dũng của quân và dân ta cũng như những hình ảnh về các “Quyết tử quân Hà Nội” quyết tử để cho Tổ quốc quyết sinh... Qua đó, các em sẽ thấy lòng yêu nước, căm thù giặc, tinh thần chiến đấu gan dạ, dũng cảm để bảo vệ độc lập của nhân dân ta.

Thứ năm, sử dụng tài liệu thành văn để giải thích nội dung tranh ảnh trong dạy học lịch sử để rút ra khái quát, kết luận về lịch sử. Khái quát, kết luận về lịch sử là một phương pháp hiệu quả được giáo viên sử dụng sau mỗi phần và mỗi bài học. Khái quát, kết luận về lịch sử giúp học sinh nắm vững vấn đề một cách tổng quát, giúp học sinh nhận thức rõ được bản chất, đánh giá đúng sự kiện và hiện tượng lịch sử. Ví dụ: Khi dạy xong mục 2 “*Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng*”, thuộc mục I “*Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ*”, ở bài 18 sách giáo khoa lịch sử 12, chương trình chuẩn: “*Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1950)*”, giáo viên sử dụng đoạn tài liệu thành văn: “*Ngày 3 tháng 12 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh về làng Vạn Phúc, Hà Đông, sống trong nhà ông Nguyễn Văn Dương. Tại đây, vào ngày 19 tháng 12, trên căn gác xếp nhỏ, Người đã viết Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, để phát động cuộc kháng chiến chống Pháp trong toàn dân, sau những nỗ lực đàm phán hòa bình giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Pháp, vào giữa năm 1946, để công nhận một nước Việt Nam độc lập, không*

thành công...”[6, tr.121] để giải thích hình ảnh “*Bút tích “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” [6, tr.121]. Sau đó rút ra kết luận khái quát cho nội dung lịch sử này bằng cách đặt câu hỏi cho học sinh: *Em hãy cho biết tính chất cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của ta?* Để giải quyết được câu hỏi này, học sinh sẽ dựa vào những sự kiện, những tư liệu, những tranh ảnh mà giáo viên cung cấp. Trên cơ sở những câu trả lời của học sinh, giáo viên sẽ đi đến những kết luận khái quát về tính chất của của kháng chiến chống thực dân Pháp của ta là *mang tính nhân dân, mang tính chính nghĩa*.

Thứ sáu, sử dụng tài liệu thành văn để giải thích nội dung tranh ảnh trong dạy học lịch sử để trao đổi, thảo luận nhóm nhằm giải quyết nhiệm vụ nhận thức đặt ra. Đối với học sinh, việc trao đổi, thảo luận không chỉ ghi nhớ, tái tạo kiến thức mà còn khơi dậy những suy nghĩ độc lập, mới mẻ trong các em đồng thời rèn luyện cho các em cách diễn đạt một vấn đề. Trong quá trình thảo luận, giáo viên cần động viên, khích lệ học sinh đề xuất ý kiến và giải quyết nhiệm vụ nhận thức theo suy nghĩ độc lập của mình, đồng thời tôn trọng ý kiến của các em. Cùng với đó giáo viên hướng dẫn, theo dõi, kịp thời bổ sung cho học sinh. Ví dụ: Sau khi dạy xong mục II “*Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2/1951)*”, ở bài 19 sách giáo khoa lịch sử 12, chương trình chuẩn: “*Bước phát triển của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1951-*

1953)”, để cùng cổ kiến thức cho học sinh, giáo viên chia cả lớp thành 4 nhóm và tiến hành cho học sinh trao đổi, thảo luận. Giáo viên yêu cầu học sinh giải quyết vấn đề đặt ra là: *Tại sao nói Đại hội đại biểu lần thứ II là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?*

Đề gợi ý cho học sinh giải quyết nhiệm vụ nhận thức đặt ra, giáo viên sử dụng đoạn tài liệu thành văn nói về Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2/1951): *“Đại hội được tổ chức một cách trang trọng nhưng giản dị. Ở trên khán đài, ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh được treo ở giữa, hai bên là Quốc kỳ và cờ Đảng. Ngồi trên ghế Chủ tịch đoàn có Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh và một số đồng chí lãnh đạo khác của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh (người đứng trong Chủ tịch đoàn) đang đọc Báo cáo chính trị. Sau đó, Tổng Bí thư Trường Chinh đọc báo cáo Bàn về Cách mạng Việt Nam. Đại hội quyết định Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng lao Động Việt Nam. Đại hội thông qua Tuyên ngôn, Chính cương và Điều lệ mới; quyết định xuất bản báo Nhân dân, cơ quan Trung ương của Đảng. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương gồm 19 Ủy viên chính thức và 10 Ủy viên dự khuyết. Bộ Chính trị gồm 7 Ủy viên. Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Đảng và Trường Chinh được bầu lại làm Tổng Bí thư”* [5, tr.166- 167] để giải thích hình ảnh “Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng

(2/1951)” [1, tr.141] qua đó hướng các em giải quyết nội dung vấn đề đang trao đổi, thảo luận. Giáo viên có thể gợi ý thêm cho học sinh về nội dung của Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2/1951), về những quyết định được đưa ra trong Đại hội này, chẳng hạn Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng đã quyết định nhiều vấn đề, nhiều nội dung quan trọng có ý nghĩa đến tiến trình cách mạng Việt Nam sau này như quyết định tách Đảng Cộng Sản Đông Dương để thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia một Đảng Mác - Lênin riêng; quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai ở Việt Nam và lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam; quyết định xuất bản báo Nhân dân; rồi thông qua Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ mới...

Tóm lại, bộ môn Lịch sử ở nhà trường phổ thông có ưu thế trong việc giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức, thẩm mỹ cho học sinh. Thông qua việc học tập lịch sử, tầm nhìn, sự hiểu biết của học sinh đối với quá khứ, hiện tại và tương lai được mở rộng. Các em có thể tìm thấy trong quá khứ nhiều câu trả lời thỏa đáng, thú vị cho những vấn đề hiện tại và tương lai. Việc sử dụng tài liệu thành văn để giải thích nội dung tranh ảnh trong dạy học lịch sử nói chung và dạy học lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 1954 ở trường THPT nói riêng là điều cần thiết, có tính thời sự trong tình hình hiện nay □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục & Đào tạo (2008), *Sách giáo khoa Lịch sử 12*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục & Đào tạo (2008), *Sách giáo viên Lịch sử 12*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Bộ Giáo dục & Đào tạo (2010), *Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Lịch sử lớp 12*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thị Côi (2006), *Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Thị Côi (2007), *Hướng dẫn sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa Lịch sử Trung học cơ sở (Phần Lịch sử Việt Nam)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Thị Côi (2011), *Hướng dẫn sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa Lịch sử lớp 12*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [7] Phan Ngọc Liên (Chủ biên) (2002), *Phương pháp dạy học lịch sử*, tập I, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [8] Phan Ngọc Liên (Chủ biên) (2007), *Phương pháp dạy học lịch sử*, tập II, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Abstract**Using written documents to explain pictorial contents in teaching Vietnam history from 1945 to 1954 at high schools (standard program)**

Historic written documents and pictures with their own typical features have great significance in promoting effectiveness and quality of teaching and learning history. The use of written documents to explain the pictorial contents in teaching and learning history not only supports students in historic awareness but also brings about some educational meaning. This really enables students to create an enthusiastic learning atmosphere, simultaneously promote the educational and development effectiveness.

Key words: *written documents, teaching and learning history, historic pictures, explanation*